

Số: 04 /KL-TTT

An Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện An Phú
đối với việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại,
tổ cáo và giải quyết tranh chấp đất đai**

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-TTT ngày 18/02/2019 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện An Phú đối với việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tổ cáo và giải quyết tranh chấp đất đai, thời kỳ thanh tra từ năm 2017 đến năm 2018; từ ngày 06/3/2019 đến 12/4/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại 08 đơn vị gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (HĐND&UBND) huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), Ủy ban nhân dân (UBND) 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/4/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Chủ tịch UBND huyện An Phú tại Công văn số 521/UBND-NC ngày 09/5/2019,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. Khái quát chung

An Phú có diện tích tự nhiên là 22.617,09ha, phía Tây và Bắc tiếp giáp Campuchia, phía Đông giáp thị xã Tân Châu, Nam giáp ngã ba sông Hậu thành phố Châu Đốc, dân số 181.036 người, có 13 cơ quan hành chính và 03 đơn vị sự nghiệp, 09 hội đặc thù và 14 xã, thị trấn.

Trong kỳ thanh tra, huyện triển khai nhiều dự án xây dựng như: Trường Tiểu học “B” Khánh An (điểm chính, điểm phụ 2); đường nối ra Tỉnh lộ 957 tại ấp Tắc Trúc; đường nối ra Quốc lộ 91C với đường Tỉnh lộ 957 xã Đa Phước, Trường Mẫu giáo Nhơn Hội (điểm chính); Trạm Y tế xã Vĩnh Hậu, cầu Xẻo Tre, cầu Cỏ Túc, cầu Chùa Cô...

Chủ tịch UBND huyện quan tâm tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; do làm tốt công tác vận động nên các dự án được thực hiện công khai, dân chủ, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho nhân dân đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật. Do vậy, khiếu nại phát sinh không đáng kể, không có khiếu nại đông người, phức tạp. Tuy nhiên, huyện An Phú còn phát sinh đơn tranh chấp đất đai, khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CN.QSDĐ) và khiếu nại, tố cáo liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo của huyện.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân

1.1. Việc bố trí trụ sở, địa điểm tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch UBND huyện bố trí trụ sở tiếp công dân khang trang, lịch sự, thuận lợi cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; niêm yết công khai nội quy và lịch tiếp công dân; phân công Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện kiêm Trưởng ban Tiếp công dân và 01 công chức tiếp công dân thường xuyên và xử lý đơn.

- Thanh tra huyện, Phòng GD&ĐT, Phòng TN&MT, UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An có bố trí địa điểm tiếp công dân, trang bị cơ sở vật chất thuận tiện cho người dân đến liên hệ; niêm yết công khai nội quy và lịch tiếp công dân, phân công công chức tiếp công dân thường xuyên.

- Việc chi tiền bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân và xử lý đơn theo Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 và Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh An Giang:

+ Văn phòng HĐND&UBND huyện chi bồi dưỡng Trưởng ban Tiếp công dân và công chức tiếp công dân thường xuyên 50.000 đồng/người/ngày làm việc; Chủ tịch UBND huyện được bồi dưỡng 100.000đồng/ngày tiếp.

+ Thanh tra huyện chi bồi dưỡng công chức tiếp công dân thường xuyên (chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên) 100.000đồng/người/ngày tiếp thực tế và Chánh Thanh tra huyện 80.000 đồng/người/ngày tiếp thực tế theo Quyết định số 36/QĐ-UBND; từ tháng 7/2017 đến nay không áp dụng chi tất cả ngày làm việc trong tháng cho công chức tiếp công dân thường xuyên theo Quyết định số 28/QĐ-UBND vì kinh phí được cấp chỉ có 15.000.000 đồng/năm.

+ Phòng TN&MT chi bồi dưỡng công chức tiếp công dân thường xuyên 100.000đồng/ngày làm việc, Trưởng phòng 100.000đồng/ngày tiếp thực tế.

+ Phòng GD&ĐT chưa chi bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân theo quy định của UBND tỉnh. Theo giải trình của Phòng: chi bồi dưỡng tiếp công dân khi có văn bản phân công của UBND huyện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND và Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND.

+ UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An chi bồi dưỡng công chức tiếp công dân thường xuyên và Chủ tịch UBND xã 100.000đ/ngày tiếp thực tế, do dự toán của huyện giao ngân sách cấp xã 15.000.000 đồng/năm.

1.2. Việc tổ chức thực hiện tiếp công dân

*** Tiếp công dân thường xuyên**

Trong kỳ thanh tra, đã tiếp 952 lượt người. Cụ thể:

- Ban Tiếp công dân huyện tiếp 194 lượt người.
- Thanh tra huyện, Phòng GD&ĐT và Phòng TN&MT tiếp 391 lượt người.
- UBND 04 xã tiếp 367 lượt người.

*** Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan**

Trong kỳ thanh tra, đã tiếp 497 lượt người. Cụ thể:

- Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 và 25 hàng tháng và tiếp đột xuất, thành phần tiếp công dân đúng quy định, tiếp 75 lượt người.

- Thủ trưởng các cơ quan Thanh tra huyện, Phòng GD&ĐT và Phòng TN&MT tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tuần và đột xuất, tiếp 215 lượt người.

- Chủ tịch UBND 04 xã tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ Năm hàng tuần và tiếp đột xuất, tiếp 207 lượt người.

Việc tiếp công dân của người đứng đầu và tiếp thường xuyên được ghi chép vào sổ đầy đủ nội dung và đúng cột mục như: ngày tiếp, người tiếp, người được tiếp, nội dung vụ việc, kết quả xử lý.

2. Việc theo dõi, tổng hợp tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

a) Văn phòng HĐND&UBND huyện:

Tiếp nhận 206 đơn, kết quả xử lý:

- Đơn thuộc thẩm quyền 04 đơn: Thanh tra 01 đơn, Phòng TN&MT 03 đơn.
- Đơn không thuộc thẩm quyền 202 đơn: Chuyển các ngành và UBND cấp xã 202 đơn; nhận phản hồi 194/202 đơn.

b) Thanh tra huyện và Phòng TN&MT

Nhận 37 đơn, thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện 12 đơn; không thuộc thẩm quyền 25 đơn.

Kết quả xử lý 25 đơn không thuộc thẩm quyền: trả và hướng dẫn 06 đơn, ra văn bản trả lời 18 đơn, mời giải thích pháp luật 01 đơn.

c) Phòng GD&ĐT:

Tiếp nhận 14 đơn:

- Trưởng phòng thụ lý giải quyết: 10 đơn (tố cáo 02 đơn; khiếu nại 05 đơn; kiến nghị, phản ánh 03 đơn).

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 04 đơn.

Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền: chuyển 04 đơn đến cơ quan có thẩm quyền.

d) UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An

- Nhận 57 đơn, thuộc thẩm quyền 37 đơn (tranh chấp đất đai 34 đơn, tố cáo 03 đơn), không thuộc thẩm quyền 20 đơn (kiến nghị, phản ánh 15 đơn, dân sự và lĩnh vực khác 05 đơn).

- Kết quả xử lý 20 đơn: trả và hướng dẫn 01 đơn, mời giải thích pháp luật 19 đơn.

*** Kết quả kiểm tra việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn:**

- Văn phòng HĐND&UBND huyện: Thực hiện tốt việc tiếp nhận, phân loại và cập nhật các loại đơn. Đối với đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, tham mưu văn bản giao cho các cơ quan chuyên môn thụ lý; đối với đơn không thuộc thẩm quyền, tham mưu văn bản giao cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp xã xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

- Thanh tra huyện: Thực hiện tốt việc tiếp nhận, phân loại và cập nhật các loại đơn. Đơn không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn, mời giải thích pháp luật; đơn thuộc thẩm quyền nhận, ra thông báo thụ lý, tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết.

- Phòng GD&ĐT: Nhận và cập nhật đầy đủ các loại đơn nhưng phân loại đơn chưa đúng nội dung như tố cáo phân loại thành đơn phản ánh; đơn không đủ điều kiện xử lý do tố cáo mạo danh, Phòng nhận và thụ lý giải quyết; đơn khiếu nại hành vi hành chính của Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Phòng thụ lý, ban hành công văn trả lời.

- UBND 04 xã mở sổ xử lý đơn, cập nhật kết quả xử lý. Đơn tranh chấp thuộc thẩm quyền, Chủ tịch UBND xã phân công công chức chuyên môn xác minh, củng cố hồ sơ và hòa giải; các loại đơn khác mời giải thích pháp luật hoặc trả đơn và hướng dẫn.

3. Thực hiện quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

3.1. Thụ lý và kết quả giải quyết

a) Chủ tịch UBND 04 xã:

Tổng số 37 đơn, tranh chấp đất đai 34 đơn, tố cáo 03 đơn.

- Đã hòa giải tranh chấp đất đai: 34/34 đơn, hòa giải thành 04 đơn, hòa giải không thành 30 đơn.

- Đã giải quyết tố cáo: 02/03 đơn, trong đó: Chủ tịch UBND xã ban hành kết luận nội dung tố cáo 01 đơn, đương sự rút 01 đơn; tồn 01 đơn chờ kết quả kiểm tra của UBKT Huyện ủy An Phú.

*** Kết quả kiểm tra 34 hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai và 03 hồ sơ giải quyết tố cáo (Vĩnh Hội Đông 10 hồ sơ, Nhơn Hội 10 hồ sơ, Phước Hưng 06 hồ sơ, Khánh An 08 hồ sơ):**

- 34/34 hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai, UBND 04 xã có quyết định thành lập Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai chung của xã, chưa thành lập Hội đồng hòa giải của từng vụ việc theo Khoản 1, Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).

- 01 hồ sơ hòa giải thành nhưng UBND xã Vĩnh Hội Đông không gửi hồ sơ hòa giải thành lên Phòng TN&MT tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định công nhận hòa giải thành theo Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh ban hành

Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND).

- 33 hồ sơ hòa giải đảm bảo trình tự, thủ tục hòa giải theo quy định.

- 03 hồ sơ giải quyết tố cáo của xã Nhơn Hội:

- + 01 hồ sơ: UBND xã không có thông báo thụ lý tố cáo theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo (Thông tư số 06/2013/TT-TTCP); không có kế hoạch xác minh nội dung tố cáo. Quá trình UBND xã thụ lý, xác minh giải quyết, người tố cáo rút đơn, UBND xã có Thông báo về việc rút đơn tố cáo.

- + 01 hồ sơ thực hiện đúng quy trình giải quyết.

- + 01 hồ sơ hiện Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đang thực hiện quy trình giải quyết đơn thư tố cáo đối với đảng viên.

b) Trưởng phòng GD&ĐT:

Thụ lý giải quyết 10/10 đơn, gồm tố cáo 02 đơn, khiếu nại 05 đơn, kiến nghị, phản ánh 03 đơn; Trưởng phòng ban hành kết luận nội dung tố cáo 02 đơn; ban hành công văn trả lời 06 đơn; đương sự rút 01 đơn; hoàn thành báo cáo xác minh, chờ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND huyện 01 đơn.

*** Kiểm tra 10 hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- 05 hồ sơ khiếu nại hành vi hành chính của Hiệu trưởng các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở nhưng Trưởng phòng GD&ĐT thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu; có 04/05 hồ sơ giải quyết bằng hình thức ban hành Công văn trả lời; không đối thoại theo Khoản 1, Điều 30 Luật Khiếu nại; không ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại (01 hồ sơ đương sự rút đơn).

- 02 hồ sơ tố cáo mạo danh nhưng được thụ lý giải quyết.

- 03 hồ sơ giải quyết kiến nghị, phản ánh: 02 hồ sơ giải quyết đúng nội dung kiến nghị, phản ánh; 01 hồ sơ phân loại đơn phản ánh chưa đúng nội dung vì đơn tố cáo nặc danh nhưng Trưởng phòng GD&ĐT xử lý và giải quyết.

c) Chủ tịch UBND huyện

- Tổng số 12 đơn thẩm quyền: khiếu nại quyết định bồi thường đất 01 đơn, khiếu nại cấp giấy CN.QSDĐ 06 đơn, tranh chấp đất đai 05 đơn.

- Đã giải quyết: 12/12 đơn. Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết 04 đơn, Công văn trả lời 01 đơn, Phiếu trả 03 đơn, đương sự rút 03 đơn, xếp hồ sơ 01 đơn.

*** Kết quả kiểm tra 12 hồ sơ giải quyết khiếu nại, tranh chấp (Thanh tra huyện thụ lý 01 hồ sơ, Phòng TN&MT thụ lý 11 hồ sơ):**

- 04 hồ sơ giải quyết khiếu nại thực hiện đúng trình tự quy định.

- 08 hồ sơ Phòng TN&MT thụ lý:

- + 01 hồ sơ tranh chấp đất đai: Chủ tịch UBND huyện giải quyết bằng hình thức Công văn trả lời.



+ 03 hồ sơ khiếu nại, đương sự rút đơn: Phòng TN&MT ban hành Phiếu trả đơn mà không có quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện theo Điều 10 Luật Khiếu nại.

- 01 hồ sơ khiếu nại đương sự rút đơn: Phòng TN&MT xếp lưu đơn, không có Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại theo quy định.

- 03 hồ sơ tranh chấp đất đai: Phòng TN&MT ban hành Thông báo thụ lý 02 hồ sơ theo Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND), Ban Tiếp công dân huyện ban hành Thông báo thụ lý 01 hồ sơ theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND. Sau khi có kết luận của Chủ tịch UBND huyện, Phòng TN&MT và Ban Tiếp công dân huyện lại ban hành Phiếu trả đơn không đủ điều kiện thụ lý.

- Hầu hết các cuộc họp giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai đều do Chủ tịch UBND huyện chủ trì, đồng thời có mời tham gia phối hợp của các ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân huyện.

3.2. Thời hạn giải quyết

- Kiểm tra 04 hồ sơ Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết: Đúng hạn 03 hồ sơ; giải quyết trễ hạn 01 hồ sơ (Phòng TN&MT thụ lý) lý do trễ hạn: người tranh chấp đi nước ngoài nên đối thoại gặp khó khăn, giải quyết kéo dài so với quy định.

- Kiểm tra 34 hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai của UBND 04 xã, thời hạn hòa giải đúng quy định.

3.3. Tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại

Chủ tịch UBND huyện tổ chức đối thoại 02/04 đơn khiếu nại đã ban hành Quyết định, không tổ chức đối thoại 02 đơn do người khiếu nại rút đơn và đồng ý giao giấy CNQSDĐ để UBND huyện thu hồi; thành phần tham gia đối thoại đúng quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình giải quyết khiếu nại hành chính (Thông tư số 07/2013/TT-TTCT).

3.4. Áp dụng biện pháp khẩn cấp, đình chỉ giải quyết khiếu nại

Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 đình chỉ giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Ngây do ông Ngây rút đơn khiếu nại.

3.5. Công khai quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện được niêm yết công khai tại Ban Tiếp công dân huyện, gửi đến người khiếu nại và các đơn vị có liên quan. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được niêm yết công khai tại Ban Tiếp công dân huyện và UBND xã, gửi đến người tranh chấp và các đơn vị có liên quan.

- Kết luận nội dung tố cáo của Chủ tịch UBND xã Nhơn Hội được niêm yết công khai tại UBND xã và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo. Kết luận nội dung tố cáo của Trưởng phòng GD&ĐT được công bố tại cuộc họp ở cơ quan người bị tố cáo công tác.

3.6. Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật

a) Theo dõi việc ban hành quyết định và tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Số quyết định có hiệu lực pháp luật phải thực hiện: 10 quyết định, đã thực hiện xong 03 quyết định huyện, còn 07 quyết định chưa thực hiện gồm: 01 Quyết định huyện ban hành trong thời kỳ thanh tra, 05 Quyết định tồn các năm trước và 01 Quyết định tỉnh tiếp tục thực hiện theo kết luận của UBND tỉnh tại Thông báo số 20/TB-BTCD ngày 28/02/2019, cụ thể là:

- Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND huyện giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Văn Thi với ông Nguyễn Văn Thoản. Nguyên nhân chưa thực hiện Quyết định là do Tòa án nhân dân tối cao thụ lý.

- Quyết định số 1534/QĐ.UB.KN ngày 05/7/2000 của UBND tỉnh giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Liên và ông Trịnh Văn Cuối; Quyết định số 1789/QĐ.UB.KN ngày 07/8/2000 của UBND tỉnh giải quyết khiếu nại của ông Dương Ngọc Sê; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 09/6/2009 của UBND tỉnh giải quyết tranh chấp đất của bà Lê Thị Tuyết Hạnh; Quyết định số 1105/QĐ.UB ngày 01/8/2000 của UBND huyện An Phú giải quyết khiếu nại đất thổ cư của ông Trần Văn Bò; Quyết định số 60/QĐ.UB.KN ngày 17/02/2003 của UBND tỉnh giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Liềm.

Nguyên nhân chưa thực hiện 05 quyết định nêu trên: do hiện trạng thay đổi so với nội dung quyết định tuyên, đương sự không đồng ý thực hiện quyết định. Chủ tịch UBND huyện chưa tổ chức cuộc họp, bàn giải pháp cụ thể xử lý các vướng mắc, khó khăn để tổ chức thực hiện 05 quyết định này.

- Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 10/6/2008 của UBND tỉnh giải quyết tranh chấp đất của bà Huỳnh Thị Lền (đại diện cho cha là ông Huỳnh Hạnh Phúc) với 10 hộ dân. Nguyên nhân chưa tổ chức thực hiện Quyết định do bà Lền liên tục khiếu nại. Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 191 của Tỉnh ủy đã họp nhiều lần xem xét lại khiếu nại của bà Lền.

* Năm 2019, Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển Thanh tra tỉnh đơn của ông Nguyễn Văn Dứt cư ngụ ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, khiếu nại Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 28/7/2008 của Chủ tịch UBND huyện An Phú giải quyết tranh chấp đất giữa ông Nguyễn Văn Dứt với ông Phan Văn Cọp (Quyết định số 3048/QĐ-UBND). Theo đơn, ông Dứt cho rằng chưa được địa phương tổng đạt quyết định và không đồng ý nội dung quyết định.

b) Trình tự, thủ tục tổ chức thi hành quyết định có hiệu lực

* *Bộ phận theo dõi, sổ sách và việc ban hành, thực hiện quyết định*



- Từ năm 2017 trở về trước: Văn phòng HĐND&UBND huyện lập từng hồ sơ để theo dõi theo quy định tại Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của UBND tỉnh *Quy định công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật trong quản lý đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh* (Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND).

- Năm 2018, sau khi có Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh *quy định việc thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh* (Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND) thay thế Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 32/UBND-NC ngày 10/01/2018 giao Phòng TN&MT theo dõi công tác này.

** Việc thành lập đội thi hành quyết định.*

Ngày 25/4/2014, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2247/QĐ-UBND thành lập Đội thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật trong quản lý đất đai trên địa bàn huyện. Năm 2016 đến nay, Chủ tịch UBND huyện ban hành 04 Quyết định kiện toàn Đội; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội thi hành quyết định; thành viên gồm lãnh đạo của các phòng, ban và Chủ tịch UBND 14 xã thị trấn;

** Hỗ trợ cán bộ làm công tác thi hành quyết định theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 04/3/2009 và Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của UBND tỉnh quy định mức chi và nguồn kinh phí cho công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật trong quản lý đất đai*

Trong kỳ thanh tra, UBND huyện báo cáo không có quyết định nào phải cưỡng chế nên chưa chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác thi hành quyết định theo quy định.

** Chế độ thông tin báo cáo về thi hành quyết định:* Các cơ quan thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện báo cáo về UBND huyện (qua Thanh tra huyện tổng hợp).

3.7. Xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Chủ tịch UBND huyện giao Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với Thanh tra huyện, Phòng TN&MT theo dõi 03 vụ khiếu nại, tranh chấp đất đai phức tạp, kéo dài và 01 vụ tố cáo:

(1) Bà Huỳnh Thị Lền tranh chấp đất với 10 hộ: UBND huyện đang triển khai thực hiện kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 20/TB-BTCD ngày 28/02/2019.

(2) Bà Nguyễn Thị Niêm khiếu nại đất khu vực Đồn Biên phòng 933: UBND huyện đã phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức xác minh xong theo chỉ đạo tại Thông báo số 20/TB-BTCD và đã báo cáo UBND tỉnh ngày 25/4/2019.

(3) Ông Nguyễn Văn Bình khiếu nại bồi thường đất trước Đồn Biên phòng 933: UBND huyện đã có tờ trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự án tạo quỹ đất trước Đồn Biên phòng 933. UBND tỉnh đã có Quyết định số 1948/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án tạo quỹ

đất. Hiện nay Ban quản lý dự án đầu tư khu vực huyện An Phú phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư do vượt quy mô diện tích thu hồi đất và giá trị bồi thường, đồng thời đăng ký danh mục thu hồi đất thông qua HĐND tỉnh.

(4) Vụ tố cáo ông Trần Thanh Hồng (Trưởng ban QLDA huyện) và ông Sơn (công tác phòng Kinh tế Hạ tầng): Thực hiện phân công của Chủ tịch UBND huyện, Thanh tra huyện đã mời người tố cáo nhiều lần nhưng đương sự không đến.

3.8 Thực hiện các quy định của pháp luật về phối hợp xử lý nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về một nội dung

Trong kỳ thanh tra: Không có.

4. Thực hiện chỉ đạo, kết luận của UBND tỉnh, biên bản thống nhất với Thanh tra tỉnh và các sở, ngành khác chuyển về UBND huyện

Các chỉ đạo, kết luận của UBND tỉnh, Tỉnh ủy và nội dung thống nhất của cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện đều triển khai tổ chức thực hiện kịp thời và có báo cáo về trên, cụ thể như: phối hợp các cơ quan cấp tỉnh tiếp công dân, xử lý tranh chấp đất của bà Huỳnh Thị Lền (Thông báo số 37-TB/BCĐ ngày 27/10/2017 của Ban Chỉ đạo 191 Tỉnh ủy), thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Dân (Biên bản thống nhất ngày 02/10/2018 với Thanh tra tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường); phối hợp kiểm tra rà soát các vụ khiếu nại của bà Nguyễn Thị Niêm và ông Trần Văn Minh (theo kết luận tiếp dân của Các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh trong năm 2018).

5. Quản lý nhà nước đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo

5.1. Ban hành văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 81/UBND-NC ngày 18/01/2017 chỉ đạo tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 734/UBND-NC ngày 18/6/2018 rà soát, các vụ việc phức tạp, tồn đọng. Quá trình thực hiện đã từng bước chấn chỉnh và nâng cao chất lượng tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai tại cơ sở; điều chỉnh quy chế, nội quy tiếp dân theo quy định mới, ban hành văn bản thụ lý và giải quyết theo quy trình.

Chủ tịch UBND 14 xã, thị trấn ban hành 58 quyết định thành lập Tổ hòa giải, 14 Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai tại 14 xã, thị trấn.

5.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp dân, khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

UBND huyện ban hành 02 Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hòa giải ở cơ sở; quy ước khóm, ấp và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện; phân công Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp với Thanh tra huyện tổ chức 02 lớp tập huấn

nội dung này cho cán bộ, công chức, viên chức và cho công dân với 450 người tham dự.

Phòng TN&MT lồng ghép triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến công chức Phòng và công chức địa chính, môi trường cấp xã lồng ghép tại các cuộc họp lệ kỳ giữa Phòng và cán bộ địa chính, môi trường cấp xã.

Thanh tra huyện triển khai các điểm mới có liên quan trong các cuộc họp cơ quan, họp chi bộ.

Phòng GD&ĐT triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng, hình thức lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan.

UBND 04 xã có xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 và năm 2018, phân công công chức tư pháp tham dự các lớp tập huấn do Thanh tra huyện tổ chức.

5.3. Thanh tra trách nhiệm

Huyện đã tiến hành và hoàn thành 02 cuộc thanh tra trách nhiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai đối với Chủ tịch UBND 02 xã Quốc Thái và Khánh Bình và 01 Tổ kiểm tra trách nhiệm công tác này đối với thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn và Chủ tịch UBND 14 xã, thị trấn qua đó đã kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh một số nội dung về tuyên truyền pháp luật và trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, tham mưu giải quyết khiếu nại và tranh chấp đất đai.

Hồ sơ thanh tra thiếu báo cáo kết thúc tổng kết hoạt động Đoàn thanh tra theo Khoản 3 Điều 38 Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành cuộc thanh tra. Các hồ sơ còn lại thực hiện đúng quy định.

5.4. Chế độ thông tin, báo cáo và quản lý, lưu trữ hồ sơ

Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 và Văn bản số 02/GUQ-UBND ngày 05/01/2018 ủy quyền Chánh Thanh tra huyện báo cáo công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tháng, quý của năm 2017 và năm 2018 gửi Thanh tra tỉnh theo quy định.

UBND huyện báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai. Văn phòng HĐND&UBND huyện, Thanh tra huyện và Phòng TN&MT lưu trữ tài liệu, hồ sơ tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo đầy đủ. UBND 04 xã báo cáo và thiết lập từng hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai riêng, liệt kê danh mục tài liệu và đánh số bút lục.

III. Kết luận về những nội dung tiến hành thanh tra

1. Những mặt làm được

1.1. Đối với Chủ tịch UBND huyện:

- Quan tâm, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai.

- Việc phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai giữa UBND huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Nông dân được thực hiện thường xuyên.

- Thường xuyên chủ trì các cuộc họp giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai để xử lý các vụ việc mới phát sinh và chỉ đạo thực hiện kịp thời các kết luận của cơ quan cấp trên.

- Phân công Văn phòng HĐND&UBND huyện và Phòng TN&MT theo dõi công tác thi hành quyết định có hiệu lực đúng theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện thường xuyên, kết quả tranh tra, kiểm tra đã hướng dẫn nghiệp vụ, kiến nghị chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

- Giải quyết và xử lý xong 12/12 đơn thuộc thẩm quyền đạt 100%, không để đơn tồn đọng kéo dài; kết quả và quá trình xử lý, giải quyết đã làm tốt công tác giải thích chính sách pháp luật, vận động thuyết phục công dân. Kết quả giải quyết hầu hết người dân đồng thuận, giúp hạn chế khiếu nại lên cấp trên hoặc vượt cấp.

- Công tác tập huấn tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo được quan tâm đã góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cán bộ, công chức, đảm bảo việc tham mưu giải quyết, hướng dẫn trình tự, thủ tục cho người dân đầy đủ và chính xác hơn.

1.2. Đối với 08 đơn vị được thanh tra:

- Phân công công chức tiếp công dân thường xuyên; mở sổ tiếp công dân, sổ xử lý đơn, niêm yết nội quy và lịch tiếp công dân; mở sổ theo dõi thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Chế độ bồi dưỡng tiếp công dân tại Văn phòng HĐND&UBND huyện, Thanh tra huyện, Phòng TN&MT và UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An được quan tâm thực hiện, trong đó chi đúng mức quy định đối với người đứng đầu.

Phòng TN&MT mặc dù kinh phí được cấp không đảm bảo chi theo quy định nhưng đã vận dụng các nguồn khác chi bồi dưỡng đúng quy định cho công chức.

- UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An: thực hiện tốt hòa giải tranh chấp đất đai, đã hòa giải 34/34 đơn, đạt tỷ lệ 100%; thiết lập từng hồ sơ hòa giải tranh chấp đất đai riêng, liệt kê danh mục tài liệu và đánh số bút lục.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện, Thanh tra huyện, Phòng TN&MT, Phòng GD&ĐT: lưu trữ tài liệu, hồ sơ tốt, thuận tiện tìm và tra cứu thông tin. Trong tham mưu giải quyết, Phòng TN&MT, Phòng GD&ĐT đã thể hiện sự nỗ lực, tích cực trong thẩm tra, xác minh và báo cáo Chủ tịch UBND huyện xử lý, giải quyết kịp thời các đơn phát sinh trong kỳ, không để tồn đọng, nhiều vụ việc kết quả tham mưu đạt hiệu quả.



2. Những tồn tại, hạn chế

2.1. Việc chi tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Văn phòng HĐND&UBND huyện chi bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân thường xuyên 50.000đ/1 ngày làm việc/1 người; Thanh tra huyện và UBND 04 xã không áp dụng chi 100.000đ/1 ngày/1 người cho tất cả ngày làm việc trong tháng (từ tháng 7 năm 2017 đến nay) cho công chức tiếp công dân thường xuyên là chưa đúng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 36/QĐ-UBND và Khoản 1, Điều 4 Quyết định số 28/QĐ-UBND.

- Phòng GD&ĐT chưa chi bồi dưỡng tiếp công dân theo quy định của UBND tỉnh.

2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai

** Tại Văn phòng HĐND&UBND huyện:*

Văn phòng chưa phối hợp kịp thời với Phòng TN&MT rà soát, xử lý đơn tranh chấp đất đai trước khi Ban Tiếp công dân ban hành thông báo thụ lý theo quy định Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND.

** Phòng TN&MT:*

- Phòng TN&MT không tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai theo Điểm b Khoản 2, Điều 14 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND.

- Hồ sơ khiếu nại cấp giấy CNQSDĐ đang sự rút đơn hoặc không khiếu nại tiếp, Phòng TN&MT không tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại theo Điều 10 Luật Khiếu nại và Điều 19 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

** Phòng GD&ĐT:*

- Thụ lý giải quyết 02 đơn tố cáo mạo danh không đúng Khoản 2 Điều 19 (quy định về hình thức tố cáo) Luật Tố cáo và Điểm a Khoản 2 Điều 6 (quy định đơn đủ điều kiện). Vì đây là đơn “không rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo” nên thuộc đơn chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

- Thụ lý giải quyết 05 đơn khiếu nại hành vi hành chính của Hiệu trưởng không đúng thẩm quyền theo Điều 17 Luật Khiếu nại (thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình), theo quy định này, Hiệu trưởng là người có thẩm quyền giải quyết lần đầu, không tổ chức đối thoại theo Khoản 1, Điều 30 Luật Khiếu nại;

- Giải quyết khiếu nại bằng hình thức ban hành Công văn trả lời là không đúng Khoản 3, Điều 6 Luật Khiếu nại; không ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại khi người khiếu nại rút đơn là không đúng quy định tại Điều 10 Luật Khiếu nại và Điều 19 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

** UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An:*

- UBND 04 xã chưa thành lập Hội đồng hòa giải từng đơn tranh chấp đất đai theo Khoản 1, Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; UBND xã Vĩnh Hội Đông không gửi hồ sơ hòa giải thành về Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện ban hành quyết định công nhận hòa giải thành là chưa đúng quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND; UBND xã Nhơn Hội không ban hành Thông báo thụ lý tố cáo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2013/TT-TTCT.

2.3. Công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật

Mặc dù Chủ tịch UBND huyện có quan tâm chỉ đạo công tác thi hành quyết định có hiệu lực pháp luật, nhưng đến nay theo kết quả rà soát của huyện có 06 quyết định chưa thực hiện xong, trong đó 05 quyết định được ban hành nhiều năm trước.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Đối với Chủ tịch UBND huyện

- Khẩn trương phân công các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã tìm giải pháp tổ chức thực hiện 06 quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Thực hiện kịp thời các kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh đối với khiếu nại, tranh chấp kéo dài của bà Huỳnh Thị Lền, bà Nguyễn Thị Niêm và Nguyễn Văn Bình. Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo Thanh tra huyện liên hệ với người tố cáo để xử lý đơn tố cáo ông Trần Thanh Hồng và ông Sơn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2811/VPUBND-NC ngày 12/6/2018; xử lý đơn của ông Nguyễn Văn Dứt liên quan đến Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 28/7/2008 của UBND huyện và thông tin kết quả đến Thanh tra tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Cấp bổ sung kinh phí cho các phòng, ban và cấp xã để đảm bảo cho việc chi bồi dưỡng tiếp công dân thường xuyên đúng Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư đúng quy định của UBND tỉnh.

2. Chủ tịch UBND huyện có văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An (kể cả các đơn vị Đoàn thanh tra không kiểm tra trực tiếp) chấn chỉnh và khắc phục các thiếu sót, hạn chế đã nêu tại mục 2 phần III, cụ thể:

2.1. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện có văn bản nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan sớm xử lý 08 đơn đã chuyển.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện tổ chức cuộc họp các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã, tìm giải pháp để tổ chức thực hiện 06 quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Phối hợp với Phòng TN&MT xử lý đơn tranh chấp đất đai, đảm bảo Thông báo thụ lý đúng quy định tại Khoản 2, Điều 6 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND.



2.2. Chánh Thanh tra huyện

Phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu Chủ tịch UBND huyện thực hiện chế độ bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn đúng quy định hiện hành tiếp tục theo dõi, chỉ đạo; chủ động theo dõi liên hệ với người tố cáo để tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử lý đơn tố cáo ông Trần Thanh Hồng và ông Sơn.

2.3. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đúng theo Điểm b Khoản 2, Điều 14 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND; ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại khi người khiếu nại rút đơn theo Điều 10 Luật Khiếu nại và Điều 19 Thông tư số 07/2013/TT-TTCTP.

- Cùng cố hồ sơ, kiểm tra hiện trạng, tìm giải pháp tổ chức thực hiện 06 quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Kiểm tra hồ sơ giải quyết tranh chấp đất của ông Nguyễn Văn Dứt, trường hợp đã tổng đạt Quyết định số 3048/QĐ-UBND đúng quy định thì thời hiệu khiếu nại đã hết. Khi ông Dứt khiếu nại tiếp, Phòng TN&MT tham mưu Chủ tịch UBND huyện xử lý vụ việc theo quy định tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh về việc phân công thụ lý đơn khiếu nại.

2.4. Trưởng phòng GD&ĐT

- Nhận, thụ lý đơn khiếu nại phải xác định đúng thẩm quyền theo quy định Điều 17 Luật Khiếu nại.

- Xử lý đơn tố cáo đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP. Đơn tố cáo nặc danh, mạo danh có phát sinh hoặc được người có thẩm quyền phân công xử lý, nếu đơn có nội dung rõ ràng, kèm thông tin, tài liệu, bằng chứng chứng minh nội dung tố cáo thì tham mưu người có thẩm quyền chỉ đạo kiểm tra phục vụ công tác quản lý nhà nước theo Điều 19 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP; Khoản 2, Điều 25, Điểm b, Khoản 1, Điều 26 Luật Tố cáo năm 2018.

2.5. Chủ tịch UBND 04 xã Vĩnh Hội Đông, Nhơn Hội, Phước Hưng và Khánh An

- Khi nhận đơn tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền hòa giải, Chủ tịch UBND xã thành lập Hội đồng hòa giải theo Khoản 1, Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Sau khi hòa giải thành tranh chấp đất đai (xã Vĩnh Hội Đông) phải gửi hồ sơ lên Phòng TN&MT hoặc Sở TN&MT tham mưu UBND huyện ban hành quyết định công nhận hòa giải thành theo Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND xã Nhơn Hội theo dõi kết quả xử lý của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đối với đơn tố cáo công chức địa chính-xây dựng để kịp thời giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền; khi thụ lý tố cáo phải thông báo cho người tố cáo theo Điều 10 Thông tư số 06/2013/TT-TTCTP theo một trong hai hình thức: gửi quyết định thụ lý giải quyết tố cáo hoặc gửi văn bản thông báo thụ lý tố cáo theo Mẫu số 08-TC ban hành kèm theo Thông tư này.

V. Tổ chức thực hiện

Chủ tịch UBND huyện An Phú có trách nhiệm thực hiện nghiêm yết công khai kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị; chậm nhất 10 ngày phải xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra đến Thanh tra tỉnh trong 45 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND huyện An Phú đối với việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp đất đai./

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Trần Anh Thư;
- PCVP UBND tỉnh La Phước Kiên;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện An Phú;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Phòng GS, KT&XLSTT (theo dõi thực hiện KL);
- Lưu: VT, hồ sơ Đoàn thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Võ Thị Siêu